

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 10 - 2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vinh Quang;
2. Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/6/2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan T N - Sinh năm 1987; địa chỉ: Số 208, đường Đ, Phường T, Thành phố N, tỉnh N.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm H C D - Sinh năm 1984; địa chỉ: TDP5, thị trấn N, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Phan T N; anh Phạm H C D có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/6/2019, bản tự khai ngày 21/6/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan T N trình bày: Chị và anh Phạm H C D tự nguyện tìm hiểu và được UBND phường T, thành phố N, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Phạm H C D thường xuyên xúc phạm, không có sự tôn trọng chị trước mặt người khác, anh D thường xuyên đi uống rượu say rồi về chửi bới xúc phạm chị, nên chị không chấp nhận được. Vợ chồng đã sống ly thân

từ ngày 03/7/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm H C D.

Tại bản tự khai ngày 21/6/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Phạm H C D trình bày: Anh và chị Phan T N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N, tỉnh N vào ngày 25/01/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 tháng, không có mâu thuẫn, nhưng hiện sống ly thân từ ngày 03/7/2018 đến nay. Anh không biết lý do gì chị Phan T N lại đột ngột làm đơn đơn phương xin ly hôn anh. Do vợ chồng anh không có mâu thuẫn, rất yêu thương và có trách nhiệm với nhau nên anh đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để anh tìm hiểu nguyên nhân chị Phan T N xin ly hôn, đồng thời đề nghị Tòa án nỗ lực hòa giải phân tích để chị Phan T N rút đơn về, vợ chồng anh tiếp tục đoàn tụ và chung sống hạnh phúc. Nhưng nếu chị N nhất quyết xin ly hôn, anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị N và anh D đều trình bày, vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng nhận khoán của HTX: Chị N và anh D đều khai là không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan T N yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân đối với anh Phạm H C D, địa chỉ: TDP5, thị trấn N, huyện G, tỉnh N. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Anh Phạm H C D vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan T N và anh Phạm H C D tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh N vào ngày 25/01/2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chỉ chung sống được 06 tháng, nguyên nhân trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau do anh Phạm H C D, mỗi khi đi uống rượu về thường to tiếng, chửi bới, xúc phạm chị N. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 03/7/2018 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã kiên trì hòa giải để các đương sự hàn gắn đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Phan T N và anh Phạm H C D mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Phan T N xin ly hôn anh Phạm H C D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, vì vậy Tòa án không phải xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan T N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phan T N và anh Phạm H C D.

2. Về án phí: Chị Phan T N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0000458 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan T N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm H C D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Thanh Lâm